

TỜ TRÌNH

V/v đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện các công trình, dự án trên địa bàn tỉnh Quảng Bình

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình.

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15/11/2017;

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 83/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Theo đề nghị của Hội đồng thẩm định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện các công trình, dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh tại Báo cáo số 2966/BC-HĐTD ngày 19/11/2021;

Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh Quảng Bình với những nội dung như sau:

1. Công trình xây dựng Nhà thờ Giáo xứ Tân Mỹ, phường Quảng Phúc, thị xã Ba Đồn:

- Chủ đầu tư: Nhà thờ Giáo xứ Tân Mỹ.
- Diện tích thực hiện dự án 10.733,6 m²; diện tích có rừng đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng 9.451,9 m².
- Vị trí, địa danh: khoảnh 1 - Tiểu khu 201, phường Quảng Phúc, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình.

(Chi tiết có Phụ lục 01 đính kèm).

2. Dự án Khu đất ở mới xã Ngư Thủy, huyện Lệ Thủy:

- Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân huyện Lệ Thủy.
- Diện tích thực hiện dự án 26.138,0 m²; diện tích có rừng đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng 24.268,0 m².
- Vị trí, địa danh: Tại khoảnh 1 - Tiểu khu 435A, xã Ngư Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

(Chi tiết có Phụ lục 02 đính kèm).

3. Dự án Trạm biến áp 110kV Bảo Ninh và đấu nối:

- Chủ đầu tư: Tổng công ty Điện lực miền Trung (EVNCPC). ✓

- Đơn vị quản lý dự án: Ban Quản lý Dự án Lưới điện miền Trung.
- Diện tích thực hiện dự án 8.519,8 m²; diện tích có rừng đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng 1.313,4 m².
- Vị trí, địa danh: Tại khoảnh 1 - Tiểu khu 359; khoảnh 1 - Tiểu khu 360 xã Bảo Ninh, thành phố Đồng Hới; khoảnh 1 - NTK (Ngoài hệ thống giải thửa tiểu khu), xã Duy Ninh; các khoảnh 2, 3 - Tiểu khu 361 và khoảnh 1 - NTK, xã Võ Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.

(Chi tiết có Phụ lục 03 đính kèm).

4. Dự án Hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp xã Lộc Ninh, thành phố Đồng Hới:

- Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Hới.
- Diện tích thực hiện dự án 32.021,9 m²; diện tích có rừng đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng 27.068,9 m².
- Vị trí, địa danh: Tại khoảnh 2, 3 - Tiểu khu 352A, xã Lộc Ninh, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

(Chi tiết có Phụ lục 04 đính kèm).

5. Công trình Khu di dân tại xã Thuận Hóa, huyện Tuyên Hóa:

- Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân huyện Tuyên Hóa.
- Diện tích thực hiện dự án 12.401,8 m²; diện tích có rừng đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng 12.378,9 m².
- Vị trí, địa danh: Tại khoảnh 1 - NTK, xã Thuận Hóa, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình.

(Chi tiết có Phụ lục 05 đính kèm).

6. Công trình Khu tái định cư thôn Đạm Thủy 1 và 2 xã Thạch Hóa, huyện Tuyên Hóa:

- Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân huyện Tuyên Hóa.
- Diện tích thực hiện dự án 12.267,0 m²; diện tích có rừng đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng 5.858,2 m².
- Vị trí, địa danh: Tại khoảnh 1 - NTK, xã Thạch Hóa, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình.

(Chi tiết có Phụ lục 06 đính kèm).

Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Ban Kinh tế & NS HĐND tỉnh;
- VP HĐND tỉnh;
- VP UBND tỉnh;
- Các Sở: NN&PTNT, TN&MT;
- Lưu: VT, CVNN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đoàn Ngọc Lâm

Phụ lục 01:

Nội dung trình phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Công trình xây dựng Nhà thờ Giáo xứ Tân Mỹ, phường Quảng Phúc, thị xã Ba Đồn
(Kèm theo Tờ trình số 2610/TTr-UBND ngày 23/11/2021 của UBND tỉnh).

I. Thông tin chung về công trình:

- Tên công trình: Nhà thờ Giáo xứ Tân Mỹ.
- Chủ đầu tư: Nhà thờ Giáo xứ Tân Mỹ.
- Địa điểm thực hiện công trình: Phường Quảng Phúc, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình.
- Tổng vốn thực hiện công trình: 30,65 tỷ đồng.
- Nguồn vốn thực hiện công trình: Vốn tự có của chủ đầu tư (Nhà thờ Giáo xứ Tân Mỹ).
- Tiến độ và tình hình thực hiện dự án: Năm 2021-2025.

II. Sự cần thiết đầu tư công trình:

Việc đầu tư Công trình xây dựng Nhà thờ Giáo xứ Tân Mỹ, phường Quảng Phúc, thị xã Ba Đồn nhằm hoàn thiện cơ sở vật chất, đáp ứng nhu cầu sinh hoạt tôn giáo cho giáo dân tại địa bàn được đảm bảo, ổn định.

III. Vị trí, kết quả điều tra rừng khu vực đề nghị phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng:

1. *Vị trí:* Tại 02 lô (gồm 01 lô có rừng và 01 lô không có rừng) thuộc khoảnh 1 - Tiểu khu 201, phường Quảng Phúc, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình.

2. Diện tích:

Diện tích thực hiện công trình: 10.733,6 m². Trong đó:

- Diện tích có rừng đề nghị phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng: 9.451,9 m².
- Diện tích không có rừng: 1.281,7 m².

3. Loại rừng (Loại rừng xin chuyển mục đích sử dụng):

Theo Quy hoạch 3 loại rừng đã được phê duyệt tại Quyết định số 4534/QĐ-UBND ngày 25/12/2018 và Quyết định số 2410/QĐ-UBND ngày 03/9/2014 của UBND tỉnh Quảng Bình, diện tích có rừng đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng nêu trên (9.451,9 m²) là ngoài quy hoạch lâm nghiệp.

4. *Nguồn gốc hình thành và điều kiện lập địa:* Rừng trồng trên đất cát.

5. *Loài cây trồng:* Bạch đàn; Phi lao. ✓

IV. Sự tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan:

Công trình xây dựng Nhà thờ Giáo xứ Tân Mỹ, phường Quảng Phúc do Nhà thờ Giáo xứ Tân Mỹ làm chủ đầu tư đang triển khai theo các quy định của pháp luật.

V. Sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; quy hoạch lâm nghiệp:

1. Về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất:

Diện tích 10.733,6 m² thực hiện Công trình nêu trên đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1393/QĐ-UBND ngày 17/5/2021 về việc Phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và kế hoạch sử dụng đất năm 2021 thị xã Ba Đồn (Công trình có tên trong Danh mục công trình dự án thực hiện trong năm 2021 của thị xã Ba Đồn tại mục 1.2.3.5.1 biểu 10B/CH kèm theo Báo cáo thuyết minh tổng hợp Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và Kế hoạch sử dụng đất năm 2021 thị xã Ba Đồn với diện tích 1,26 ha).

2. Về quy hoạch lâm nghiệp:

Địa danh, diện tích và loại rừng đề nghị phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Công trình xây dựng Nhà thờ Giáo xứ Tân Mỹ là ngoài quy hoạch lâm nghiệp.

VI. Hiệu quả xã hội; đánh giá tác động đến môi trường của công trình

1. Hiệu quả xã hội:

Công trình góp phần đáp ứng nhu cầu sinh hoạt tôn giáo cho giáo dân tại địa bàn được đảm bảo, ổn định.

2. Đánh giá tác động đến môi trường của Công trình:

Công trình khi thực hiện sẽ có tác động nhất định đến môi trường; Nhà thờ Giáo xứ Tân Mỹ đã cam kết chủ động thực hiện việc quản lý, xử lý chất thải và các nghĩa vụ khác về bảo vệ môi trường theo đúng pháp luật. ✓

Phụ lục 02

Nội dung trình phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Dự án Khu đất ở mới xã Ngự Thủy, huyện Lệ Thủy

(Kèm theo Tờ trình số 2610/TTr-UBND ngày 23/11/2021 của UBND tỉnh).

I. Thông tin chung về dự án:

- Tên dự án: Khu đất ở mới xã Ngự Thủy, huyện Lệ Thủy.
- Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân huyện Lệ Thủy.
- Địa điểm thực hiện dự án: xã Ngự Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.
- Tổng vốn thực hiện dự án, nguồn vốn: 8.000.000.000 đồng.
- Nguồn vốn đầu tư: Nguồn thu từ đấu giá quyền sử dụng đất của dự án.
- Thời gian thực hiện dự án: Năm 2021 - 2023.

II. Sự cần thiết đầu tư dự án:

Việc đầu tư xây dựng Dự án Khu đất ở mới xã Ngự Thủy là thực sự cần thiết nhằm hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật cho khu đất ở mới để phục vụ nhu cầu đất ở cho nhân dân, từng bước hoàn thiện theo quy hoạch xây dựng nông thôn mới, tăng nguồn thu ngân sách để thực hiện các nhiệm vụ nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội cho địa phương.

III. Vị trí, kết quả điều tra rừng khu vực đề nghị phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng:

1. *Vị trí:* Tại 04 lô (gồm 03 lô có rừng và 01 lô không có rừng) thuộc khoảnh 1 - Tiểu khu 435A, xã Ngự Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

2. *Diện tích:*

Diện tích thực hiện dự án: 26.138,0 m². Trong đó:

- Diện tích có rừng đề nghị phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng: 24.268,0 m².

- Diện tích không có rừng (đất giao thông): 1.870,0 m².

3. *Loại rừng (Loại rừng xin chuyển mục đích sử dụng):*

- Theo Quy hoạch 3 loại rừng đã được phê duyệt tại Quyết định số 4534/QĐ-UBND ngày 25/12/2018, diện tích có rừng đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng (24.268,0 m²) là ngoài quy hoạch lâm nghiệp.

- Theo Quy hoạch 3 loại rừng giai đoạn trước tại Quyết định số 2410/QĐ-UBND ngày 03/9/2014 của UBND tỉnh, diện tích rừng ngoài quy hoạch lâm nghiệp nêu trên (24.268,0 m²) có 10.728,8 m² thuộc quy hoạch lâm nghiệp (rừng sản xuất) và 13.539,2 m² rừng ngoài quy hoạch lâm nghiệp.

4. *Nguồn gốc hình thành và điều kiện lập địa:* Rừng trồng trên đất cát.

5. *Loại cây trồng*: Phi lao, Keo.

IV. Sự tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan:

Dự án Khu đất ở mới xã Ngư Thủy do Ủy ban nhân dân huyện Lệ Thủy làm chủ đầu tư đang triển khai theo các quy định của pháp luật.

V. Sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; quy hoạch lâm nghiệp:

1. Về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất:

Diện tích 26.138,0 m² thực hiện Dự án đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua bổ sung kế hoạch thu hồi đất tại Nghị Quyết số 31/NQ-HĐND ngày 29/10/2021 (*Dự án có tên trong Danh mục dự án bổ sung kế hoạch thu hồi đất năm 2021 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình tại mục 01, với diện tích 1,91 ha*). Theo báo cáo của UBND huyện Lệ Thủy, hiện công trình đang được Sở Tài nguyên và Môi trường trình UBND tỉnh phê duyệt bổ sung Kế hoạch sử dụng đất năm 2021.

2. Về quy hoạch lâm nghiệp:

Địa danh, diện tích, loại rừng đề nghị phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Dự án Khu đất ở mới xã Ngư Thủy, huyện Lệ Thủy phù hợp với quy hoạch 3 loại rừng đã được phê duyệt.

VI. Hiệu quả kinh tế-xã hội; đánh giá tác động đến môi trường của dự án

1. Hiệu quả kinh tế-xã hội:

Việc đầu tư Dự án Khu đất ở mới xã Ngư Thủy nhằm hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật cho khu đất ở mới, phát huy hiệu quả kinh tế, tạo nguồn thu ngân sách; hình thành khu dân cư mới, đáp ứng nhu cầu đất ở của nhân dân trên địa bàn, góp phần hoàn thiện kết cấu hạ tầng, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

2. Đánh giá tác động đến môi trường của dự án:

Việc triển khai Dự án sẽ có những tác động nhất định ảnh hưởng đến môi trường; mức độ tác động đến môi trường đã được đánh giá trong Kế hoạch bảo vệ môi trường của Dự án; được UBND huyện Lệ Thủy cấp Giấy xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường số 2115/GXN-UBND ngày 18/8/2021. Để hạn chế những ảnh hưởng tiêu cực của dự án, chủ đầu tư có trách nhiệm thực hiện đúng quy định về bảo vệ môi trường khi thực hiện Dự án. ✓

Phụ lục 03

Nội dung trình phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Dự án Trạm biến áp 110kV Bảo Ninh và đầu nối của Tổng công ty Điện lực miền Trung.

(Kèm theo Tờ trình số 2610/TTr-UBND ngày 23/11/2021 của UBND tỉnh).

I. Thông tin chung về dự án:

- Chủ đầu tư: Tổng công ty Điện lực miền Trung (EVNCPC).
- Đơn vị quản lý dự án: Ban Quản lý Dự án Lưới điện miền Trung.
- Tên dự án: Trạm biến áp 110kV Bảo Ninh và đầu nối.
- Địa điểm xây dựng: Tại các xã Duy Ninh, Võ Ninh, huyện Quảng Ninh và xã Bảo Ninh, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.
- Diện tích:
 - + Diện tích chiếm đất vĩnh viễn: Khoảng 15.491 m²;
 - + Diện tích bị ảnh hưởng bởi hành lang an toàn điện: Khoảng 169.393 m²;
- Tổng mức đầu tư xây dựng: 176.164.130.660 đồng.
- Nguồn vốn đầu tư: Vốn vay thương mại và vốn đối ứng của EVNCPC.
- Thời gian thực hiện: Từ năm 2019 đến 2022.

II. Sự cần thiết đầu tư dự án:

Việc đầu tư Dự án Trạm biến áp 110kV Bảo Ninh và đầu nối nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển phụ tải, giảm tổn thất, nâng cao chất lượng điện năng, độ tin cậy cung cấp điện tại khu vực phía Đông thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình và khu vực lân cận; phối hợp, liên kết lưới điện phân phối giữa các trạm 110kV Đồng Hới, TBA 110kV Tây Bắc Quán Hàu, từng bước hoàn thiện cấu trúc lưới điện phân phối khu vực thành phố Đồng Hới và vùng phụ cận theo quy hoạch được phê duyệt, đáp ứng tiêu chuẩn kỹ thuật và an toàn vận hành.

III. Vị trí, kết quả điều tra rừng khu vực đề nghị phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng:

1. *Vị trí:* Tại khoảnh 1 - Tiểu khu 359; khoảnh 1 - Tiểu khu 360 xã Bảo Ninh, thành phố Đồng Hới; khoảnh 1 - NTK, xã Duy Ninh; các khoảnh 2, 3 - Tiểu khu 361 và khoảnh 1 - NTK, xã Võ Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.

2. Diện tích:

Diện tích thực hiện dự án: 8.519,8 m² (thành phố Đồng Hới: 4.403,0 m²; huyện Quảng Ninh: 4.116,8 m²). Trong đó: ✓

- Diện tích có rừng đề nghị phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng: 1.313,4 m² (thành phố Đồng Hới: 223,8 m²; huyện Quảng Ninh: 1.089,6 m²).

- Diện tích không có rừng (đất giao thông, đất thủy lợi...): 7.206,4 m² (thành phố Đồng Hới: 4.179,2 m²; huyện Quảng Ninh: 3.027,2 m²).

3. Loại rừng (Loại rừng xin chuyển mục đích sử dụng):

- Theo Quy hoạch 3 loại rừng đã được UBND tỉnh Quảng Bình phê duyệt tại Quyết định số 4534/QĐ-UBND ngày 25/12/2018, trong 1.313,4 m² rừng trồng có 70,3 m² rừng trồng thuộc quy hoạch lâm nghiệp (rừng sản xuất) và 1.243,1 m² rừng trồng ngoài quy hoạch lâm nghiệp.

- Theo Quy hoạch 3 loại rừng giai đoạn trước tại Quyết định số 2410/QĐ-UBND ngày 03/9/2014 của UBND tỉnh, diện tích rừng trồng ngoài quy hoạch lâm nghiệp nêu trên (1.243,1 m²) có 690,4 m² rừng trồng thuộc quy hoạch lâm nghiệp (rừng sản xuất) và 552,7 m² rừng trồng ngoài quy hoạch lâm nghiệp.

4. Nguồn gốc hình thành và điều kiện lập địa: Rừng trồng trên đất cát.

5. Loài cây trồng: Bạch đàn, Keo, Phi lao.

IV. Sự tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan:

Dự án Trạm biến áp 110kV Bảo Ninh và đấu nối do Tổng Công ty Điện lực miền Trung làm chủ đầu tư, Ban Quản lý dự án Lưới điện miền Trung làm quản lý dự án thực hiện đúng các quy định của pháp luật.

V. Sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; quy hoạch lâm nghiệp:

1. Về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất:

Diện tích 8.519,8 m² thực hiện dự án nêu trên phù hợp quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và kế hoạch sử dụng đất năm 2021 thành phố Đồng Hới theo Quyết định số 1288/QĐ-UBND ngày 10/5/2021 của UBND tỉnh Quảng Bình (*Dự án có tên trong Danh mục công trình, dự án thực hiện trong năm 2021 của thành phố Đồng Hới tại mục 2.1.1.3.6 Biểu 10B/CH kèm theo báo cáo thuyết minh tổng hợp Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và Kế hoạch sử dụng đất năm 2021 thành phố Đồng Hới, với diện tích 0,68 ha; Kế hoạch sử dụng đất năm 2021 huyện Quảng Ninh được phê duyệt bổ sung tại Quyết định số 1885/QĐ-UBND ngày 25/6/2021 của UBND tỉnh Quảng Bình (tại khoản 1 Điều 1), với diện tích là 6.700,0 m²).*

2. Về quy hoạch lâm nghiệp:

Địa danh, diện tích và loại rừng đề nghị phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Dự án Trạm biến áp 110kV Bảo Ninh và đấu nối phù hợp với Quy hoạch 3 loại rừng đã được phê duyệt. ✓

VI. Hiệu quả kinh tế-xã hội; đánh giá tác động đến môi trường của dự án

1. Hiệu quả kinh tế-xã hội:

Thực hiện Dự án Trạm biến áp 110kV Bảo Ninh và đấu nối góp phần đảm bảo nguồn cấp, giảm bán kính cấp điện trên lưới 22kV, qua đó giảm tổn thất điện năng và cải thiện chất lượng điện áp trên lưới phân phối, đảm bảo mang lại hiệu quả cao về kinh tế - xã hội.

2. Đánh giá tác động đến môi trường của dự án:

Dự án sẽ có những tác động nhất định ảnh hưởng đến môi trường, về an toàn lao động, phòng chống cháy nổ... và đã được đánh giá trong Kế hoạch bảo vệ môi trường của Dự án Trạm biến áp 110kV Bảo Ninh và đấu nối do Dự án đã Ban QLDA Lưới điện miền Trung xây dựng đã được Sở Tài nguyên và Môi trường xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường tại Giấy xác nhận số 2922/GXN-STNMT ngày 16/11/2021. Đề hạn chế những ảnh hưởng tiêu cực về môi trường, chủ đầu tư phải có trách nhiệm bảo vệ môi trường khi thực hiện dự án theo quy định của pháp luật về môi trường. ✓

Phụ lục 04

Nội dung trình phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Dự án Hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp xã Lộc Ninh, thành phố Đồng Hới

(Kèm theo Tờ trình số 2610/TTr-UBND ngày 23/11/2021 của UBND tỉnh).

I. Thông tin chung về dự án:

- Tên dự án: Hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp xã Lộc Ninh.
- Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Hới.
- Địa điểm thực hiện dự án: xã Lộc Ninh, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.
- Tổng vốn thực hiện dự án, nguồn vốn: 6.299.600.000 đồng.
- Nguồn vốn đầu tư: Vốn Ngân sách thành phố Đồng Hới.
- Thời gian thực hiện dự án: Hoàn thành trong năm 2021.
- Tình hình thực hiện dự án: Theo báo cáo của chủ đầu tư, căn cứ chủ trương đầu tư đã được UBND thành phố Đồng Hới phê duyệt tại Quyết định số 3096/QĐ-UBND ngày 30/6/2017, Dự án có tiến độ thực hiện từ năm 2017 - 2019, dự án đã triển khai thi công hoàn thành một số hạng mục (san nền, hệ thống đường giao thông). Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện dự án gặp nhiều khó khăn trong giải phóng mặt bằng nên đã được điều chỉnh thời gian thực hiện hoàn thành trong năm 2021; hiện đang tiếp tục hoàn thành thủ tục để triển khai các hạng mục còn lại.

II. Sự cần thiết đầu tư dự án:

Việc đầu tư xây dựng Dự án Hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp xã Lộc Ninh với mục tiêu tập trung các cơ sở sản xuất tiểu thủ công nghiệp nằm trong khu vực dân cư vào một khu vực nhằm giảm thiểu ô nhiễm môi trường, nâng cao công tác quản lý của các cơ quan chức năng, góp phần phát triển kinh tế xã hội của thành phố Đồng Hới.

III. Vị trí, kết quả điều tra rừng khu vực đề nghị phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng:

1. *Vị trí:* Tại 09 lô (gồm 05 lô có rừng và 04 lô không có rừng) thuộc các khoảnh 2, 3 - Tiểu khu 352A, xã Lộc Ninh, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

2. Diện tích:

Diện tích thực hiện dự án: 32.021,9 m². Trong đó:

- Diện tích có rừng đề nghị phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng: 27.068,9 m².
- Diện tích không có rừng (đất giao thông, đất công cộng...): 4.953,0 m². ✓

3. *Loại rừng (Loại rừng xin chuyển mục đích sử dụng):* Theo Quy hoạch 3 loại rừng đã được phê duyệt tại Quyết định số 4534/QĐ-UBND ngày 25/12/2018 và Quyết định số 2410/QĐ-UBND ngày 03/9/2014 của UBND tỉnh, diện tích có rừng đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng (27.068,9 m²) là ngoài quy hoạch lâm nghiệp.

4. *Nguồn gốc hình thành và điều kiện lập địa:* Rừng trồng trên núi đất.

5. *Loài cây trồng:* Bạch đàn.

IV. Sự tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan:

Dự án Hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp xã Lộc Ninh do Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Hới làm chủ đầu tư đang triển khai theo các quy định của pháp luật.

V. Sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; quy hoạch lâm nghiệp:

1. Về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất:

Diện tích 32.021,9 m² thực hiện Dự án nêu trên phù hợp với kế hoạch sử dụng đất đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1288/QĐ-UBND ngày 10/5/2021 về việc Phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và kế hoạch sử dụng đất năm 2021 thành phố Đồng Hới (*Dự án có tên trong Danh mục công trình dự án thực hiện trong năm 2021 của thành phố Đồng Hới tại mục 1.2.2.1.1 biểu 10B/CH kèm theo Báo cáo thuyết minh tổng hợp Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và Kế hoạch sử dụng đất năm 2021 thành phố Đồng Hới với diện tích 4,46 ha*).

2. Về quy hoạch lâm nghiệp:

Địa danh, diện tích và loại rừng đề nghị phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Dự án tầng kỹ thuật cụm công nghiệp xã Lộc Ninh là ngoài quy hoạch lâm nghiệp.

VI. Hiệu quả kinh tế-xã hội; đánh giá tác động đến môi trường của dự án

1. Hiệu quả kinh tế-xã hội:

Thực hiện dự án góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội, giảm thiểu ô nhiễm môi trường, nâng cao công tác quản lý của các cơ quan chức năng.

2. Đánh giá tác động đến môi trường của dự án:

Dự án sẽ có những tác động nhất định ảnh hưởng đến môi trường, đã được đánh giá tại Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án được phê duyệt tại Quyết định số 4535/QĐ-UBND ngày 25/12/2018 của UBND tỉnh Quảng Bình. Đề hạn chế những ảnh hưởng tiêu cực của dự án, chủ đầu tư có trách nhiệm thực hiện đúng quy định về bảo vệ môi trường khi thực hiện dự án. ✓

Phụ lục 05:

Nội dung trình phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Công trình Khu di dân tại xã Thuận Hóa, huyện Tuyên Hóa

(Kèm theo Tờ trình số 26/C/TTr-UBND ngày 23/11/2021 của UBND tỉnh).

I. Thông tin chung về công trình:

- Tên công trình: Khu di dân tại xã Thuận Hóa, huyện Tuyên Hóa.
- Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân huyện Tuyên Hóa.
- Địa điểm xây dựng công trình: Xã Thuận Hóa, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình.
- Tổng mức đầu tư: 9,0 tỷ đồng.
- Nguồn vốn đầu tư: Vốn dự phòng ngân sách Trung ương và nguồn hỗ trợ phòng chống thiên tai thuộc ngân sách tỉnh.
- Thời gian thực hiện dự án: Hoàn thành trong năm 2021.
- Tình hình thực hiện dự án: Theo báo cáo của chủ đầu tư: căn cứ Báo cáo kinh tế kỹ thuật đã được UBND huyện Tuyên Hóa phê duyệt tại Quyết định số 966/QĐ-UBND ngày 13/5/2021, thời gian phải hoàn thành công trình trong năm 2021, để đảm bảo nhu cầu cấp bách về chỗ ở cho các hộ dân bị ảnh hưởng do hậu quả thiên tai năm 2020 tại xã Thuận Hóa, huyện Tuyên Hóa.

II. Sự cần thiết đầu tư công trình:

Việc đầu tư xây dựng Công trình Khu di dân tại xã Thuận Hóa, huyện Tuyên Hóa là rất cần thiết, nhằm phục vụ nhu cầu cấp bách về chỗ ở cho các hộ dân bị ảnh hưởng do hậu quả thiên tai tại xã Thuận Hóa, huyện Tuyên Hóa.

III. Vị trí, kết quả điều tra rừng khu vực đề nghị phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng:

1. *Vị trí:* Tại 05 lô (gồm 03 lô có rừng, 02 lô không có rừng) thuộc khoảnh 1 - NTK (Ngoài giải thửa tiểu khu), xã Thuận Hóa, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình.

2. *Diện tích:* Diện tích thực hiện công trình: 12.401,8 m². Trong đó:

- Diện tích có rừng đề nghị phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng: 12.378,9 m².

- Diện tích không có rừng (đất trống, nghĩa địa...): 22,9 m².

3. *Loại rừng (Loại rừng xin chuyển mục đích sử dụng):*

Theo Quy hoạch 3 loại rừng đã được phê duyệt tại Quyết định số 4534/QĐ-UBND ngày 25/12/2018 và Quyết định số 2410/QĐ-UBND ngày 03/9/2014 của UBND tỉnh, diện tích có rừng đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng (12.378,9 m²) là ngoài quy hoạch lâm nghiệp.

4. *Nguồn gốc hình thành và điều kiện lập địa*: Rừng trồng trên núi đất.

5. *Loài cây trồng*: Keo; Bạch đàn.

IV. Sự tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan:

Công trình Khu di dân tại xã Thuận Hóa do Ủy ban nhân dân huyện Tuyên Hóa làm chủ đầu tư đang triển khai theo quy định của pháp luật.

V. Sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; quy hoạch lâm nghiệp:

1. Về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất:

Diện tích 12.401,8 m² thực hiện Công trình nêu trên đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua bổ sung kế hoạch thu hồi đất tại Nghị quyết số 31/NQ-HĐND ngày 29/10/2021 (*Công trình có tên trong Danh mục dự án bổ sung kế hoạch thu hồi đất năm 2021 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình tại mục 16, với diện tích 1,31 ha*); đang trình UBND tỉnh phê duyệt bổ sung Kế hoạch sử dụng đất năm 2021.

2. Về quy hoạch lâm nghiệp:

Địa danh, diện tích, loại rừng đề nghị phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Công trình Khu di dân tại xã Thuận Hóa là ngoài quy hoạch lâm nghiệp.

VI. Hiệu quả xã hội; đánh giá tác động đến môi trường của công trình

1. Hiệu quả xã hội:

Xây dựng mới mặt bằng khu tái định cư và hệ thống hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư nhằm tạo điều kiện cho người dân vùng sạt lở sớm có đất xây dựng nhà ở, đảm bảo an toàn trong mùa mưa bão, ổn định đời sống.

2. Đánh giá tác động đến môi trường của Công trình:

Mức độ tác động đến môi trường của công trình đã được đánh giá trong Kế hoạch bảo vệ môi trường của công trình; được UBND huyện Tuyên Hóa cấp Giấy xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường số 684/UBND ngày 27/5/2021. ✓

Phụ lục 06:

Nội dung trình phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Công trình Khu tái định cư thôn Đạm Thủy 1 và 2 xã Thạch Hóa, huyện Tuyên Hóa.

(Kèm theo Tờ trình số 2610/TTr-UBND ngày 23/11/2021 của UBND tỉnh).

I. Thông tin chung về công trình:

- Tên công trình: Khu tái định cư thôn Đạm Thủy 1 và 2 xã Thạch Hóa.
- Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân huyện Tuyên Hóa.
- Địa điểm xây dựng công trình: Xã Thạch Hóa, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình.
- Tổng mức đầu tư: 7,26 tỷ đồng.
- Nguồn vốn đầu tư: Vốn dự phòng ngân sách Trung ương và nguồn hỗ trợ phòng chống thiên tai thuộc ngân sách tỉnh.
- Thời gian thực hiện dự án: Hoàn thành trong năm 2021.
- Tình hình thực hiện dự án: Theo báo cáo của chủ đầu tư: căn cứ Báo cáo kinh tế kỹ thuật đã được UBND huyện Tuyên Hóa phê duyệt tại Quyết định số 967/QĐ-UBND ngày 13/5/2021, thời gian phải hoàn thành công trình trong năm 2021 để đảm bảo nhu cầu cấp bách về chỗ ở cho các hộ dân bị ảnh hưởng do hậu quả thiên tai năm 2020 tại xã Thạch Hóa, huyện Tuyên Hóa.

II. Sự cần thiết đầu tư công trình:

Việc đầu tư xây dựng Công trình Khu tái định cư thôn Đạm Thủy 1 và 2 xã Thạch Hóa là rất cần thiết, nhằm bố trí khu tái định cư cho các hộ dân bị sạt lở đất tại khu vực; tạo điều kiện cho các hộ dân vùng sạt lở đất ổn định đời sống và đảm bảo tính mạng, tài sản của cộng đồng dân cư trên địa bàn.

III. Vị trí, kết quả điều tra rừng khu vực đề nghị phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng:

1. *Vị trí:* Tại 04 lô (gồm 02 lô có rừng, 02 lô không có rừng) thuộc khoảnh 1 - NTK, xã Thạch Hóa, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình.

2. *Diện tích:* Diện tích thực hiện công trình: 12.267,0 m². Trong đó:

- Diện tích có rừng đề nghị phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng: 5.858,2 m².

- Diện tích không có rừng (đất trống, đất hoa màu, giao thông...): 6.408,8 m².

3. *Loại rừng (Loại rừng xin chuyển mục đích sử dụng):*

- Theo Quy hoạch 3 loại rừng hiện hành được UBND tỉnh Quảng Bình phê duyệt tại Quyết định số 4534/QĐ-UBND, trong 5.858,2 m² rừng trồng có 1.537,8m² rừng thuộc quy hoạch lâm nghiệp (rừng sản xuất) và 4.320,4 m² rừng ngoài quy hoạch lâm nghiệp. ✓

- Theo Quy hoạch 3 loại rừng giai đoạn trước tại Quyết định số 2410/QĐ-UBND ngày 03/9/2014 của UBND tỉnh, diện tích rừng ngoài quy hoạch lâm nghiệp nêu trên (4.320,4 m²) có 241,8 m² thuộc quy hoạch lâm nghiệp (rừng sản xuất) và 4.078,6 m² rừng ngoài quy hoạch lâm nghiệp.

4. *Nguồn gốc hình thành và điều kiện lập địa:* Rừng trồng trên núi đất.

5. *Loài cây trồng:* Keo.

IV. Sự tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan:

Công trình Khu tái định cư thôn Đạm Thủy 1 và 2 xã Thạch Hóa do Ủy ban nhân dân huyện Tuyên Hóa làm chủ đầu tư đang triển khai theo quy định của pháp luật.

V. Sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; quy hoạch lâm nghiệp:

1. *Về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất:*

Diện tích 12.267,0 m² thực hiện Công trình nêu trên đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua bổ sung kế hoạch thu hồi đất tại Nghị quyết số 31/NQ-HĐND ngày 29/10/2021 (*Công trình có tên trong Danh mục dự án bổ sung kế hoạch thu hồi đất năm 2021 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình tại mục 15, với diện tích 1,62 ha*); đang trình UBND tỉnh phê duyệt bổ sung Kế hoạch sử dụng đất năm 2021.

2. *Về quy hoạch lâm nghiệp:*

Địa danh, diện tích, loại rừng đề nghị phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Công trình Khu tái định cư thôn Đạm Thủy 1 và 2, xã Thạch Hóa phù hợp với quy hoạch 3 loại rừng đã được phê duyệt.

VI. Hiệu quả xã hội; đánh giá tác động đến môi trường của công trình

1. *Hiệu quả xã hội:*

Xây dựng mới mặt bằng khu tái định cư và hệ thống hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư nhằm tạo điều kiện cho người dân vùng sạt lở sớm có đất xây dựng nhà ở, đảm bảo an toàn trong mùa mưa bão, ổn định đời sống.

2. *Đánh giá tác động đến môi trường của Công trình:*

Mức độ tác động đến môi trường của công trình đã được đánh giá trong Kế hoạch bảo vệ môi trường của công trình; được UBND huyện Tuyên Hóa cấp Giấy xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường số 683/UBND ngày 27/5/2021. ✓

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /NQ-HĐND

Quảng Bình, ngày tháng năm 2021

NGHỊ QUYẾT

**Phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng
sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh Quảng Bình**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH
KHOÁ XVIII, KỲ HỌP THỨ TƯ**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi bổ sung một số điều Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15/11/2017;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định thi hành chi tiết một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 83/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày / /2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh Quảng Bình; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách, Ban Pháp chế và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh Quảng Bình để thực hiện 06 công trình, dự án, với tổng diện tích rừng được chuyển mục đích sử dụng là 80.339,3 m².

(Chi tiết có Phụ lục kèm theo)

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật; giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các đại biểu Hội đồng

nhân dân tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình khóa XVIII, Kỳ họp thứ 4 thông qua ngày tháng năm 2021 và có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các Ban và đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Báo Quảng Bình; Đài PT-TH Quảng Bình;
- Trung tâm Tin học - Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, TH.

CHỦ TỊCH

Trần Hải Châu

Phụ lục: DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG RỪNG SANG MỤC ĐÍCH KHÁC
(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày / /2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình)

TT	Tên công trình, dự án	Đơn vị đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng	Tổng diện tích thực hiện dự án (m ²)	Diện tích, loại rừng (m ²)				Diện tích không có rừng	Vị trí trên bản đồ quy hoạch 3 loại rừng/ thuộc đơn vị hành chính
				Diện tích có rừng chuyển mục đích sử dụng	Trong đó: Diện tích rừng theo Quy hoạch 3 loại rừng của tỉnh (tại Quyết định số 4534/QĐ-UBND ngày 25/12/2018)				
					Rừng thuộc quy hoạch phòng hộ	Rừng thuộc quy hoạch sản xuất	Rừng ngoài quy hoạch lâm nghiệp		
1	Công trình Nhà thờ Giáo xứ Tân Mỹ, Phường Quảng Phúc, thị xã Ba Đồn	Nhà thờ Giáo xứ Tân Mỹ, phường Quảng Phúc	10.733,6	9.451,9			9.451,9	1.281,7	Khoảnh 1 - Tiểu khu 201, xã Quảng Phúc, TX. Ba Đồn
2	Dự án Khu đất ở mới xã Ngư Thủy, huyện Lệ Thủy	UBND huyện Lệ Thủy	26.138,0	24.268,0			24.268,0	1.870,0	Khoảnh 1 - Tiểu khu 435A, xã Ngư Thủy, huyện Lệ Thủy.
3	Dự án Trạm biến áp 110kV Bảo Ninh và đầu nối	BQL dự án lưới điện miền trung	8.519,8	1.313,4		70,3	1.243,1	7.206,4	Khoảnh 1 - Tiểu khu 359; khoảnh 1 - Tiểu khu 360 xã Bảo Ninh, T.P Đồng Hới; khoảnh 1 - NTK, xã Duy Ninh; các Khoảnh 2, 3 - Tiểu khu 361 và khoảnh 1 - NTK, xã Võ Ninh, huyện Quảng Ninh
4	Dự án Hạ tầng kỹ thuật cum công nghiệp xã Lộc Ninh	UBND thành phố Đồng Hới	32.021,9	27.068,9			27.068,9	4.953,0	Khoảnh 2, 3 - Tiểu khu 352A, xã Lộc Ninh, TP. Đồng Hới
5	Công trình Khu di dân xã Thuận Hóa, huyện Tuyên Hóa	UBND huyện Tuyên Hóa	12.401,8	12.378,9			12.378,9	22,9	Khoảnh 1 - NTK, xã Thuận Hóa, huyện Tuyên Hóa.
6	Công trình Khu tái định cư thôn Đạm Thủy 1 và 2 xã Thạch Hóa, huyện Tuyên Hóa	UBND huyện Tuyên Hóa	12.267,0	5.858,2		1.537,8	4.320,4	6.408,8	Khoảnh 1 - NTK, xã Thạch Hóa, huyện Tuyên Hóa.
	Tổng số		102.082,1	80.339,3		1.608,1	78.731,2	21.742,8	

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /NQ-HĐND

Quảng Bình, ngày tháng năm 2021

NGHỊ QUYẾT

**Phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng
sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh Quảng Bình**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH
KHOÁ XVIII, KỲ HỌP THỨ TƯ**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi bổ sung một số điều Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15/11/2017;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định thi hành chi tiết một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 83/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày / /2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh Quảng Bình; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách, Ban Pháp chế và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh Quảng Bình để thực hiện 06 công trình, dự án, với tổng diện tích rừng được chuyển mục đích sử dụng là 80.339,3 m².

(Chi tiết có Phụ lục kèm theo)

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật; giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các đại biểu Hội đồng

nhân dân tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình khóa XVIII, Kỳ họp thứ 4 thông qua ngày tháng năm 2021 và có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các Ban và đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Báo Quảng Bình; Đài PT-TH Quảng Bình;
- Trung tâm Tin học - Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, TH.

CHỦ TỊCH

Trần Hải Châu

Phụ lục: DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG RỪNG SANG MỤC ĐÍCH KHÁC
(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày / /2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình)

TT	Tên công trình, dự án	Đơn vị đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng	Tổng diện tích thực hiện dự án (m ²)	Diện tích, loại rừng (m ²)				Diện tích không có rừng	Vị trí trên bản đồ quy hoạch 3 loại rừng/ thuộc đơn vị hành chính
				Diện tích có rừng chuyển mục đích sử dụng	Trong đó: Diện tích rừng theo Quy hoạch 3 loại rừng của tỉnh (tại Quyết định số 4534/QĐ-UBND ngày 25/12/2018)				
					Rừng thuộc quy hoạch phòng hộ	Rừng thuộc quy hoạch sản xuất	Rừng ngoài quy hoạch lâm nghiệp		
1	Công trình Nhà thờ Giáo xứ Tân Mỹ, Phường Quảng Phúc, thị xã Ba Đồn	Nhà thờ Giáo xứ Tân Mỹ, phường Quảng Phúc	10.733,6	9.451,9			9.451,9	1.281,7	Khoảnh 1 - Tiểu khu 201, xã Quảng Phúc, TX. Ba Đồn
2	Dự án Khu đất ở mới xã Ngư Thủy, huyện Lệ Thủy	UBND huyện Lệ Thủy	26.138,0	24.268,0			24.268,0	1.870,0	Khoảnh 1 - Tiểu khu 435A, xã Ngư Thủy, huyện Lệ Thủy.
3	Dự án Trạm biến áp 110kV Bảo Ninh và đấu nối	BQL dự án lưới điện miền trung	8.519,8	1.313,4		70,3	1.243,1	7.206,4	Khoảnh 1 - Tiểu khu 359; khoảnh 1 - Tiểu khu 360 xã Bảo Ninh, T.P Đồng Hới; khoảnh 1 - NTK, xã Duy Ninh; các Khoảnh 2, 3 - Tiểu khu 361 và khoảnh 1 - NTK, xã Võ Ninh, huyện Quảng Ninh
4	Dự án Hạ tầng kỹ thuật cum công nghiệp xã Lộc Ninh	UBND thành phố Đồng Hới	32.021,9	27.068,9			27.068,9	4.953,0	Khoảnh 2, 3 - Tiểu khu 352A, xã Lộc Ninh, TP. Đồng Hới
5	Công trình Khu di dân xã Thuận Hóa, huyện Tuyên Hóa	UBND huyện Tuyên Hóa	12.401,8	12.378,9			12.378,9	22,9	Khoảnh 1 - NTK, xã Thuận Hóa, huyện Tuyên Hóa.
6	Công trình Khu tái định cư thôn Đạm Thủy 1 và 2 xã Thạch Hóa, huyện Tuyên Hóa	UBND huyện Tuyên Hóa	12.267,0	5.858,2		1.537,8	4.320,4	6.408,8	Khoảnh 1 - NTK, xã Thạch Hóa, huyện Tuyên Hóa.
	Tổng số		102.082,1	80.339,3		1.608,1	78.731,2	21.742,8	

